

Bản án số: 129/ 2026/ HS-ST

Ngày: 28 - 8 -2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Nhật Trung.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Nghi.
2. Ông Trần Trung Hiếu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lâm Đức Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Trương Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 107/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 128/2026/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** Phạm Văn V, sinh năm 1955, tại tỉnh Ninh Bình; số căn cước công dân: 0370550004xx, cấp ngày 13/8/2021; nơi cư trú: xóm F, xã Đ, tỉnh Ninh Bình (nay là xóm K, xã Đ, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Q và bà Lưu Thị H (đều đã chết); có vợ: bà Nguyễn Thị T; có 8 con, con lớn sinh năm 1980, con nhỏ sinh năm 1999.

Về tiền án: Bản án số 51/HSST ngày 20/5/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình và Bản án số 1400/HSPT ngày 19/9/2003 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội tuyên phạt Vi 02 năm 06 tháng tù về tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*” và 03 năm 06 tháng tù về tội “*Lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân*”; buộc phải nộp 633,4 kg thóc nợ thuế sử dụng đất nông nghiệp, 42,3 kg thóc nợ thuế nhà đất và 2.092.210 đồng nợ quỹ cho UBND xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; buộc nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 178.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm, 50.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Ngày 19/3/2026 V mới chấp hành xong án phí hình sự phúc thẩm nên chưa được xóa án tích.

Về tiền sự: Quyết định số 08/QĐ-UB ngày 13/01/2000 của Chủ tịch UBND xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt Phạm Văn V số tiền 200.000 đồng về hành vi “Vi phạm luật thuế”. Vi chưa thi hành nên chưa được xóa vi phạm.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/4/2026 tại Trại tạm giam số 01 - Công an tỉnh N cho đến nay, bị cáo có mặt.

- **Bị hại:** Bà Trần Thị V1, sinh năm 1964; trú tại: xóm C (nay là xóm Đ), xã Đ, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; nơi cư trú: xóm K, xã Đ, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

- Chị Phạm Thị L, sinh năm 1995; nơi cư trú: xóm K, xã Đ, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

- **Người làm chứng:** Chị Nguyễn Thị H1, có mặt. Anh Phạm Văn T1, chị Tô Thị Hoài T2, anh Vũ Văn M, anh Trần Văn K, anh Dương Văn T3, anh Phạm Văn L1, ông Trần Văn H2, ông Trần Văn H3, ông Nguyễn Văn C, ông Trần Văn M1, anh Bùi Văn Đ, đều vắng mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn V là anh trai của ông Phạm Văn N (chồng cũ đã chết) của bà Trần Thị V1, sinh năm 1964, trú tại xóm C, xã Đ, tỉnh Ninh Bình (nay là xóm Đ, xã Đ). Ngày 05/12/2025 gia đình bà V1 tiến hành chôn cất hài cốt và lắp đặt 01 ngôi mộ đá cho ông N trong khuôn viên mộ gia đình họ Phạm tại nghĩa trang xóm B, xã Đ, tỉnh Ninh Bình (nay là xóm Đ, xã Đ). Đồng thời bà V1 cũng cho lắp đặt 01 ngôi mộ đá chờ sẵn (không có hài cốt bên trong), được lắp đặt từ 03 khối đá rêu xanh, ngay cạnh ngôi mộ của ông N tại khu vực này để an táng cho bản thân sau khi chết. V cho rằng bà V1 đã đi lấy chồng khác sau khi ông N mất nên không được đặt sẵn mộ chờ để an táng trong khuôn viên mộ của gia đình họ P. Vì đã nhiều lần gửi đơn đến UBND xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình (nay là UBND xã Đ, tỉnh Ninh Bình) đề nghị giải quyết nhưng V cho rằng chưa được giải quyết thỏa đáng nên bức xúc, nảy sinh ý định đập phá ngôi mộ chờ của bà V1.

Buổi sáng ngày 16/12/2025, V chuẩn bị 01 búa đinh và 01 bút lông màu mực đen từ nhà bỏ vào trong 01 túi vải, màu ghi treo ở xe mô tô BKS: 35K1-587.86. Sau đó, V điều khiển xe mô tô trên đi lên UBND xã Đ, tỉnh Ninh Bình để kiến nghị về việc cải tạo tuyến đường phục vụ sản xuất nông nghiệp. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, V điều khiển xe mô tô đi từ UBND xã Đ đến nghĩa trang X, xã Đ, tỉnh Ninh Bình. Tại đây V lấy chiếc bút lông mực đen viết lên 04 mặt khối đá ngôi mộ chờ của bà V1 04 dòng chữ “*Mẹ chẳng cha xừ đây*” với mục đích lăng mạ cha xừ do trước đó đã chê bai khuôn viên mộ gia đình họ Phạm của V. Sau đó, V cầm búa đinh bằng tay trái đập nhiều nhất vào các cạnh, góc của ngôi mộ đá chờ của bà V1 làm nứt, vỡ, sứt mẻ tại nhiều vị trí của 03 khối đá trên ngôi mộ dẫn đến không thể khắc phục, sửa chữa được. Sau khi đập phá xong, V cầm theo búa đinh và bút lông, điều khiển xe mô tô đi về nhà.

Sáng ngày 17/12/2025 bà Trần Thị V1 phát hiện ngôi mộ chờ của mình bị đập phá. Đến ngày 27/12/2025 bà V1 đến Công an xã Đ, tỉnh Ninh Bình trình

báo sự việc trên. Sau khi xác minh, ngày 02/01/2026 Công an xã Đ đã chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N để giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã thu giữ của Phạm Văn V 01 búa đinh bằng kim loại, đã qua sử dụng dài 36cm, có cán búa bằng tre dài 32cm; 01 bút lông dán nhãn ERAS, loại bút lông dàu, dài 14cm và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen, BKS: 35K1- 587.86.

Vật chứng không thu giữ được: Đối với 01 chiếc túi vải màu ghi đựng 01 búa đinh và 01 bút lông, V đã vứt đi sau khi về nhà, do đó Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Kết quả định giá tài sản và trưng cầu giám định:

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 10/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự xã Đ, tỉnh Ninh Bình kết luận: *“Giá trị thiệt hại của ngôi mộ chờ, được lấp đặt từ 03 khối đá rêu xanh ngày 16/12/2025 là 31.900.000 đồng”.*

Ngày 06/01/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N ra Quyết định trưng cầu giám định số 249/QĐ-CSHS trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh N giám định chữ viết *“mẹ thằng cha xừ đây”* trên các khối đá tại ngôi mộ chờ của bà V1 với chữ viết của Phạm Văn V tại bản tự khai ký hiệu M1 và 04 chữ viết, chữ ký trên 04 tờ giấy ký hiệu từ M2 đến M5. Tại bản kết luận giám định số 650/KL-KTHS ngày 20/01/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: *“Các chữ viết “mẹ thằng cha xừ đây” được đánh số từ 1 đến 4 trên khối đá ngôi mộ chờ so với chữ viết mang tên Phạm Văn V trên mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M5 là chữ do cùng một người viết ra.”*

Quá trình điều tra nhận thấy thông tin về tên, tuổi của Phạm Văn V thể hiện trong một số tài liệu thu thập về nhân thân có sự khác nhau. Ngày 13/03/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N ra Quyết định trưng cầu giám định số 1937/QĐ-CSHS trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh N giám định vân tay trên danh bản, chỉ bản số 4331 lập ngày 15/01/2003 in 10 ngón tay của Phạm Văn V2, sinh năm 1956, trú tại xóm F, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình (nay là xóm K, xã Đ, tỉnh Ninh Bình) với mẫu vân tay thu giữ của Phạm Văn V. Tại bản kết luận giám định số 1441/KL-KTHS ngày 19/3/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: *“Dấu vân tay in trên chỉ bản ghi tên Phạm Văn V, sinh ngày 22/08/1955 so với dấu vân tay in tại các ô tương ứng trên bản sao danh, chỉ bản ghi tên Phạm Văn V2, sinh năm 1956 là vân tay của cùng một người.”*

Về trách nhiệm dân sự: Phạm Văn V đã nhờ chị Phạm Thị L, sinh năm 1995, trú tại xóm K, xã Đ, tỉnh Ninh Bình (là con gái V) bồi thường cho bà Trần Thị V1 số tiền 37.000.000 đồng. Bà V1 đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu đề nghị, bồi thường gì thêm. Đồng thời bà V1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Phạm Văn V.

Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen, BKS: 35K1-587.86 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958, trú tại xóm K, xã Đ, tỉnh Ninh Bình (là vợ V). Bà T không biết việc V

sử dụng xe mô tô đi đập phá ngôi mộ chôn của bà V1. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên, bà T đã nhận lại tài sản và không có ý kiến, đề nghị gì khác.

Đối với 01 búa đinh bằng kim loại và 01 bút lông thu giữ của Phạm Văn V tiếp tục được bảo quản tại kho vật chứng của Công an tỉnh N để xét xử và đảm bảo thi hành án.

Quá trình điều tra, Phạm Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số: 76/CT-VKS-KV4, ngày 23/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình, đã truy tố bị cáo Phạm Văn V để xét xử về tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn V phạm tội “Hủy hoại tài sản”.
- Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn V mức án tù 09 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo, ngày 29/4/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo V đã nhờ chị Phạm Thị L (là con gái của bị cáo V) bồi thường cho bà Trần Thị V1 số tiền 37.000.000 đồng. Bà V1 đã nhận đủ số tiền của bị cáo để khắc phục hậu quả, ngoài ra không yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 búa đinh bằng kim loại và 01 bút lông thu giữ của bị cáo V là vật chứng của vụ án do không có giá trị sử dụng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo V là người cao tuổi theo quy định.

Bị hại là Trần Thị V1 có mặt tại phiên tòa, xác định bị cáo khai nhận là đúng, bà đã nhận số tiền 37.000.000 đồng do gia đình bị cáo bồi thường để khắc phục hậu quả, nay bà không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T, đã nhận lại xe mô tô và không có yêu cầu đề nghị gì, chị Phạm Thị L là người đã bồi thường thiệt hại cho bà V1 số tiền 37.000.000 đồng, nay chị L không yêu cầu bị cáo V phải trả lại số tiền này, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, đều nhận thấy hành vi phạm tội là đúng nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Phạm Văn V đúng như nội dung của bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình, đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và lời khai của bị hại và người làm chứng có trong hồ sơ và còn được chứng minh qua việc khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 16/12/2025, trước khi đi Vi chuẩn bị 01 búa đinh và 01 bút lông màu mực đen bỏ vào trong 01 túi vải, màu ghi treo ở xe mô tô BKS: 35K1-587.86, sau đó V điều khiển xe mô tô trên đi lên UBND xã Đ, tỉnh Ninh Bình. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, V điều khiển xe mô tô đi đến nghĩa trang xóm Đ, xã Đ, khi đến chỗ ngôi mộ đá chờ của nhà bà V1. Tại đây V lấy chiếc bút lông mực đen viết lên 04 mặt khối đá ngôi mộ chờ của bà V1 04 dòng chữ “*Mẹ thằng cha xừ đây*”. Sau đó, V cầm búa đinh bằng tay trái đập nhiều nhất vào các cạnh, góc làm nứt, vỡ, hủy hoại hoàn toàn ngôi mộ đá chờ của bà V1, với thiệt hại theo giá trị đã định giá là 31.900.000 đồng.

Điều 178. Tội hủy hoại tài sản quy định:

1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy rằng hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo V là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi hủy hoại tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo thực hiện hành vi dùng búa đập nhiều phát vào các phiến đá mộ làm hủy hoại toàn bộ ngôi mộ đá chờ của bà V1, với thiệt hại 31.900.000 đồng, như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và còn gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, mặt khác còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi đang có tiền án nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi phạm tội bị cáo là người đủ 70 tuổi trở lên; bị cáo đã tác động để gia đình bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại để khắc phục hậu quả và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, hiện đang có một tiền án và một tiền sự chưa được xóa, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khi phạm tội bị cáo đang có tiền án về tội “Lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân” chưa được xóa, nay lại thực hiện hành vi phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm. Do vậy cần phải áp dụng hình phạt tù, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất hành vi của bị cáo, đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội không vì mục đích lợi nhuận, bản thân là người cao tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo V đã tác động để gia đình tự nguyện bồi thường một lần cho bà V1 số tiền 37.000.000 đồng, bà V1 đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ, sau đó đã trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen, BKS: 35K1-587.86 cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị T, trú tại xóm K, xã Đ, tỉnh Ninh Bình. Do bà T không biết việc V sử dụng xe mô tô đi đập phá ngôi mộ chờ của bà V1.

Đối với 01 búa đinh bằng kim loại và 01 bút lông thu giữ của bị cáo, đã sử dụng vào việc phạm tội, đây là vật chứng của vụ án do không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc túi vải bị cáo đựng chiếc búa và chiếc bút bị cáo đã làm mất do đó không thu giữ được nên không xem xét.

[8] Về vấn đề khác: Trong quá trình điều tra nhận thấy thông tin về tên, tuổi được thể hiện trong một số tài liệu thu thập về nhân thân của bị cáo Phạm Văn V có sự khác nhau. Ngày 13/03/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N ra Quyết định trưng cầu giám định số 1937/QĐ-CSHS trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh N giám định vân tay trên danh bản, chỉ bản số 4331 lập ngày

15/01/2003 in 10 ngón tay của Phạm Văn V2, sinh năm 1956, trú tại xóm F, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình (nay là xóm K, xã Đ, tỉnh Ninh Bình) với mẫu vân tay thu giữ của Phạm Văn V. Tại bản kết luận giám định số 1441/KL-KTHS ngày 19/3/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: “Dấu vân tay in trên chỉ bản ghi tên Phạm Văn V, sinh ngày 22/08/1955 so với dấu vân tay in tại các ô tương ứng trên bản sao danh, chỉ bản ghi tên Phạm Văn V2, sinh năm 1956 là vân tay của cùng một người.”

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật.

[10] Về án phí: bị cáo V là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo: Phạm Văn V phạm tội “Huỷ hoại tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn V 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt ngày tạm giam bị cáo, ngày 29/4/2026.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) túi niêm phong mã số NS1.2103578, bên trong gồm: 01 (một) bút lông dán nhãn ERAS màu đen, hình trụ tròn dài 14 cm, đường kính 1,8 cm đã qua sử dụng và 01 (một) búa đinh bằng kim loại, dài 36 cm, trong đó cán búa dài 32 cm chất liệu tre, đã qua sử dụng. Được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh N.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn V, thuộc trường hợp người cao tuổi.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu và ra quyết định thi hành án theo yêu cầu, tự nguyện và thỏa thuận thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 4, Điều 6, Điều 7, Điều 34, Điều 36 Luật thi hành án dân sự năm 2025.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THAHS. CA tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 4 - Ninh Bình;
- Phòng THADS khu vực 4 - Ninh Bình;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Vũ Nhật Trung**